**TUẦN 23**

**Ngày soạn: 23/ 02/ 2018**

**Ngày giảng: Thứ 2 ngày 26 tháng 02 năm 2018**

**Tập đọc**

**PHÂN XỬ TÀI TÌNH**

**I/ Mục tiêu :**

**1. Kiến thức**

-Hiểu ý nghĩa của bài: ca ngợi trí thông minh,tài xử kiện của vị quan án(trả lời được các câu hỏi SGK)

**2. Kĩ năng**

- Biết đọc diễn cảm toàn bài với giọng đọc phù hợp với tính cách nhân vật.

**3. Thái độ**

**-** Yêu thích môn tập đọc

**II/ Đồ dùng** :

- ƯDCNTT.

**III. Hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Mời HS đọc thuộc lòng bài thơ “Cao Bằng”, trả lời câu hỏi về nội dung bài.  - Chi tiết nào ở khổ thơ 1 nói lên địa thế đặc biệt của Cao Bằng?  - Nêu ý nghĩa của bài thơ?  **2. Bài mới:** - Giới thiệu bài**:**  Trong tiết kể chuyện tuần trước, các em đã được nghe kể về tài xét xử, tài bắt cướp của ông Nguyễn Khoa Đăng. Bài học hôm nay sẽ cho các em biết thêm về tài xét xử của một vị quan toà thông minh, chính trực khác.  **HĐ 1. Hướng dẫn HS luyện đọc**  - Mời một HS khá đọc toàn bài.  - GV yêu cầu học sinh chia đoạn  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn. Gv kết hợp hướng dẫn đọc từ ngữ khó và hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải sau bài: Giải nghĩa thêm từ : *công đường* - nơi làm việc của quan lại; *khung cửi* - công cụ dệt vải thô sơ, đóng bằng gỗ; *niệm phật* - đọc kinh lầm rầm để khấn phật.  - YC HS luyện đọc theo cặp.  - Mời một, hai HS đọc toàn bài.  - GV đọc mẫu bài văn : giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, thể hiện niềm khâm phục trí thông minh, tài sử kiện của viên quan án; chuyển giọng ở đoạn đối thoại, phân biệt lời nhân vật :  + Giọng người dẫn chuyện : rõ ràng, rành mạch biểu lộ cảm xúc  + Giọng 2 người đàn bà : ấm ức, đau khổ.  +Lờiquan:ôn tồn, đĩnh đạc, trang nghiêm.  **HĐ2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài :**  -Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi:  - Hai người đàn bà đến công đường nhờ quan phân xử việc gì ?  - Quan án đã dùng những biện pháp nào để tìm ra người lấy cắp tấm vải?  -Y/C HS đọc thầm đoạn 2, trả lời câu hỏi:  -Vì sao quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp?  - GV kết luận : Quan án thông minh hiểu tâm lí con nguời nên đã nghĩ ra một phép thử đặc biệt- xé đôi tấm vải là vật hai người đàn bà cùng tranh chấp để buộc họ tự bộc lộ thái độ thật, làm cho vụ án tưởng như đi vào ngõ cụt, bất ngờ được phá nhanh chóng.  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 3 trả lời câu hỏi:  - Kể lại cách quan án tìm kẻ lấy trộm tiền nhà chùa?  - Vì sao quan án lại dùng cách trên? Chọn ý trả lời đúng?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời:  GV kết luận :Quan án thông minh, nắm được đặc điểm tâm lí của những người ở chùa là tin vào sự linh thiêng của Đức Phật, lại hiểu kẻ có tật thường hay giật mình nên đã nghĩ ra cách trên để tìm ra kẻ gian một cách nhanh chóng, không cần tra khảo.  - GV hỏi : Quan án phá được các vụ án là nhờ đâu?  - Câu chuyện nói lên điều gì ?  **HĐ3: Luyện đọc diễn cảm :**  - Mời 4 HS đọc diễn cảm truyện theo cách phân vai: người dẫn chuyện, 2 người đàn bà, quan án.  - GV chọn một đoạn trong truyện để HS đọc theo cách phân vai và hướng dẫn HS đọc đoạn : “Quan nói sư cụ biện lễ cúng phật …..chú tiểu kia đành nhận lỗi”  - YC học sinh luyện đọc theo cặp, thi đọc diễn cảm.  - GV nhắc nhở HS đọc cho đúng, khuyến khích hs đọc hay và đúng lời nhân vật .  **3.Củng cố, dặn dò.**  - Yêu cầu học sinh nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét tiết học | - Phải đi qua đèo Gió, đèo Giàng, đèo Cao Bắc.  - Ca ngợi Cao Bằng, mảnh đất có địa thế đặc biệt, có những người dân mến khách, đôn hậu đang giữ gìn biên cương đất nước.  - Lắng nghe  - 1 học sinh đọc toàn bài, cả lớp lắng nghe.  - Bài chia làm 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …. Bà này lấy trộm.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến … kẻ kia phải cúi đầu nhận tội.  + Đoạn 3: Phần còn lại.  - 3 học sinh đọc nối tiếp, phát âm đúng: vãn cảnh, biện lễ, sư vãi.  - 1 học sinh đọc chú giải : quán ăn, vãn cảnh, biện lễ, sư vãi, đàn, chạy đàn …  - HS luyện đọc theo cặp.  - 2 hs đọc toàn bài  - HS lắng nghe.  - Về việc mình bị mất cắp vải. Người nọ tố cáo người kia lấy trộm vải của mình và nhờ quan phân xử.  - Quan đã dùng nhiều cách khác nhau:  + Cho đòi người làm chứng nhưng không có người làm chứng.  + Cho lính về nhà hai người đàn bà để xem xét, cũng không tìm được chứng cứ  + Sai xé tấm vải làm đôi cho mỗi người một mảnh. Thấy một trong hai nguời bật khóc, quan sai lính trả tấm vải cho người này rồi thét trói người kia.  - Vì quan hiểu người tự tay làm ra tấm vải, đặt hy vọng bán tấm vải sẽ kiếm được ít tiền mới đau xót, bật khóc khi tấm vải bị xé/ Vì quan hiểu người dửng dưng khi tấm vải bị xé đôi không phải là người đã đổ mồ hôi, công sức dệt nên tấm vải.  - Quan án đã thực hiện các việc sau :  + Cho gọi hết sư sãi, kẻ ăn người ở trong chùa ra, giao cho mỗi người một nắm thóc đã ngâm nước, bảo họ cầm nắm thóc đó, vừa chạy đàn vừa niệm Phật .  + Tiến hành đánh đòn tâm lí : “Đức phật rất thiêng. Ai gian Phật sẽ làm cho thóc trong tay người đó nảy mầm”. Đứng quan sát những người chạy đàn, thấy một chú tiểu thỉnh thoảng hé bàn tay cầm thóc ra xem, lập tức cho bắt vì kẻ có tật thường hay giật mình).  - Vì biết kẻ gian thường lo lắng nên sẽ bị lộ mặt.  - Nhờ thông minh, quyết đoán. Nắm vững đặc điểm tâm lí của kẻ phạm tội.  \*Nội dung: - *Truyện ca ngợi trí thông minh tài xử kiện của vị quan án*  - 4 HS đọc diễn cảm truyện theo cách phân vai : người dẫn chuyện, 2 người đàn bà, quan án  - HS luyện đọc theo cặp, thi đọc.  -HS nêu |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**XĂNG- TI -MÉT KHỐI. ĐỀ -XI -MÉT KHỐI**

**I /Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Có biểu tượng về cm3, dm3. - Biết tên gọi kí hiệu độ lớn của đơn vị đo thể tích:Xăng- ti- mét- khối, đề -xi- mét- khối.

**2. Kĩ năng**:

- Nhận biết được mối quan hệ giữa cm3,dm3. Đọc,viết đúng các số đo thể tích,thực hiện chuyển đổi đúng đơn vị đo.

**3. Thái độ:**

**-** Yêu thích bộ môn

**II/ Đồ dùng** :

- Bộ đồ dùng dạy học toán lớp 5.

**III. Các hoạt động dạy-học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. KT bài cũ**: Gọi 1 HS lên bảng trả lời câu hỏi sau :  H: Hình A gồm mấy hình lập phương nhỏ và hình B gồm mấy hình lập phương nhỏ và thể tích của hình nào lớn hơn?  **2. Bài mới** : GV giới thiệu bài :  **HĐ 1: Hình thành biểu tượng xăng-ti-mét khối và Đề-xi-mét khối:**  - GV lần lượt giới thiệu từng hình lập phương cạnh 1dm và 1cm, cho HS quan sát, nhận xét.  - GV giới thiệu xăng-ti-mét khối và đề –xi-mét khối (bằng đồ dùng trực quan), nêu: đây là hình lập phương có cạnh dài là 1 cm. Thể tích của hình lập phương này là 1 cm3  - Vậy xăng -ti- mét khối là gì?  - Xăng –ti-mét khối viết tắt là :***cm3***  -Nêu tiếp: đây là một hình lập phương có cạnh dài 1 dm. Vậy thể tích của hình lập phương này là ***1dm3***  - Đề-xi- mét khối là gì ?  - Đề xi-mét khối viết tắt là**: *dm3***  - GV nêu : Hình lập phương có cạnh 1dm gồm: 10 × 10 × 10 = 1000 hình lập phương cạnh 1cm. Ta có :  1 dm3 =1000cm3  - GV yêu cầu vài HS nhắc lại.  **HĐ 2: Luyện tập :**  **Bài 1** - GọiHS đọc yêu cầu bài tập 1 :  - Gv treo bảng phụ đã ghi các số liệu (chuẩn bị sẵn) lên bảng.  - Yêu cầu lần lượt HS lên bảng hoàn thành bảng sau: | - Hình A gồm 45 hlp nhỏ và hình B gồm 27 hlp nhỏ thì thể tích của hình A lớn hơn thể tích hình B  - Quan sát, nhận xét.  - Xăng -ti-mét khối là thể tích của hình lập phương có cạnh dài 1cm.  - Đề-xi-mét khối là thể tích của hình lập phương có cạnh dài 1 dm.  **1 dm3=1000cm3**  - HS nhắc lại  **Bài 1.** Viết vào ô trống theo mẫu:  - Cả lớp làm bài vào vở. (đổi vở kiểm tra bài cho nhau) |
| **Viết số** | **Đọc số** |
| 76cm3 | Bảy mươi sáu xăng-ti-mét khối |
| 519dm3 | *Năm trăm mười chín đề-xi-mét khối.* |
| 85,08dm3 | *Tám mươi lăm phẩy không tám đề-xi-mét khối.* |
| cm3 | *Bốn phần năm Xăng -xi-mét khối.* |
| *192 cm3* | Một trăm chín mươi hai xăng-ti-mét khối |
| *2001 dm3* | Hai nghìn không trăm linh một đề-xi-mét khối |
| *cm3* | Ba phần tám xăng-ti-mét-khối |
| - Gv nhận xét chốt lại kết quả đúng.  **Bài 2**: Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở – gọi 2 HS lên bảng làm .  - GV nhận xét chốt lại kết quả đúng.  - Chấm bài một số em.  **3. Củng cố** | **Bài 2**: Viết số thích hợp vào chỗ trống.  a) 1dm3 = 1000cm3  5,8dm3 = 5800cm3  375dm3 = 375000cm3  dm3 = 800cm3  b) 2000cm3 = 2dm3  154000cm3 = 154dm3  490000cm3 = 490dm3  5100cm3 = 5,1dm3  - 1 hs trả lời |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 23/ 02/ 2018**

**Ngày giảng: Thứ 3 ngày 27 tháng 02 năm 2018**

**Toán**

**MÉT KHỐI**

**I/ Mục tiêu :**

**1. Kiến thức:**

- Biết tên gọi, kí hiệu và độ lớn của đơn vị đo thể tích: mét khối

-Biết được mối quan hệ về m3,dm3,cm3dựa trên mô hình.

**2. Kĩ năng:**

- Áp dụng giải các bài toán thực tiễn có liên quan(BT1,2b,c,...)

**3. Thái độ**

**-** Yêu thích bộ môn

\* NDĐCDH: Không làm bài tập 2a.

**II. Đồ dùng dạy-học**

- GV chuẩn bị bảng 3 đơn vị đo thể tích mét khối và đề xi mét khối, xăng ti mét khối và mối quan hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối, xăng-ti- mét khối.

- Mô hình giới thiệu quan hệ giữa đơn vị đo thể tích mét khối, đề xi mét khối.

**III. Các hoạt động dạy-học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. KT bài cũ :**  - Gọi HS lên bảng làm bài 2 tiết trước.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. Bài mới.** - Giới thiệu bài **-** Ghi đầu bài.  **\*HĐ 1:** Hình thành biểu tượng về mét khối và mối quan hệ giữa m3,dm3,cm3.  \* Mét khối :  - GV giới thiệu các mô hình về mét khối và mối quan hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.  - Để đo thể tích người ta còn dùng đơn vị mét khối.  - Cho hs quan sát mô hình trực quan. (một hình lập phương có các cạnh là 1 m), nêu: Đây là 1 m3  - Vậy mét khối là gì?  - GV nêu : Hình lập phương cạnh 1m gồm 1000 hình lập phương cạnh 1dm.  Ta có : 1m3  = 1000dm3  1m3 = 1 000 000 cm3 (=100 x 100 x100)  **-** Cho vài hs nhắc lại.  \* Nhận xét:  - GV treo bảng phụ đã chuẩn bị lên bảng – Hướng dẫn HS hoàn thành bảng về mối quan hệ đo giữa các đơn vị thể tích trên. | **Bài 2**: Viết số thích hợp vào chỗ trống.  a) 1dm3 = 1000cm3  5,8dm3 = 5800cm3  375dm3 = 375000cm3  dm3 = 800cm3  b) 2000cm3 = 2dm3  154000cm3 = 154dm3  490000cm3 = 490dm3  5100cm3 = 5,1dm3  - HS quan sát nhận xét.  - Mét khối là thể tích của hình lập phương có cạnh dài 1m.  + Mét khối viết tắt là : **m3**  - Vài hs nhắc lại: 1m3  = 1000dm3   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **m3** | **dm3** | **cm3** | | 1m3  = 1000dm3 | 1dm3 =  1000cm3  =m3 | 1cm3 = dm3 | |
| - GV gọi vài HS nhắc lại :  - Mỗi đơn vị đo thể tích gấp mấy lần đơn vị bé hơn tiếp liền. ?  - Để củng cố thêm về môí quan hệ của 3 đơn vị đo trên ta sang phần LT.  **HĐ2**: **Luyện tập**  **Bài 1**: GV yêu cầu HS nêu yêu cầu a) GV ghi lên bảng các số đo - gọi lần lượt HS đọc số .  - Nhận xét, sửa sai.  b) - GV cho cả lớp viết vào vở-gọi 2 em lên bảng viết.  - GV cùng cả lớp nhận xét, sửa chữa bổ sung.  **Bài 2**: Gọi HS đọc yêu cầu đề bài .  - GV cho HS làm vào vở, gọi lần lượt từng em lên bảng làm .  - GV nhận xét chốt lại kết quả đúng  \* GV lưu ý HS : Mỗi đơn vị đo thể tích ứng với 3 chữ số. Chú ý các trường hợp số thập phân ta có thể chuyển đổi dấu phẩy tuỳ theo mối quan hệ lớn đến bé hay bé đến lớn.  - Gọi vài HS nhắc lại mối quan hệ đo giữa đề-xi-mét khối với xăng-ti-mét khối.  **Bài 3:** Gọi HS đọc đề bài toán .  - GV nêu câu hỏi gợi ý :  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi gì ?  - Để giải được bài toán điều đầu tiên ta cần biết gì ?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp trong 2 phút .  - Gọi vài đại diện trình bày trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét :  **3. Củng cố**  H: Một mét khối bằng bao nhiêu đề-xi-mét khối?  - Một mét khối bằng bao nhiêu xăng-ti-mét khối?  - Một xăng–ti-mét khối bằng bao nhiêu đề-xi-mét khối ? | - Mỗi đơn vị đo thể tích gấp 1000 lần đơn vị bé hơn tiếp liền  - Mỗi đơn vị đo thể tích bằng  đơn vị lớn hơn tiếp liền.  **Bài 1.** a) Đọc các số đo:  15m3 (Mười lăm mét khối) ; 205m3 (hai trăm linh năm mét khối.  m3 (hai mươi lăm phần một trăm mét khối) ;  0,911m3 (không phẩy chín trăm mười một mét khối)  b) Viết số đo thể tích:  - Bảy nghìn hai trăm mét khối: 7200m3; Bốn trăm mét khối: 400m3.  Một phần tám mét khối : m3 ; Không phẩy không năm mét khối: 0,05m3  **Bài 2.** HS đọc yêu cầu đề bài .  a, Giảm tải  b. Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là xăng-ti-mét khối:  1dm3 = 1000cm3 ;  1,969dm3 = 1 969cm3 ;  m3 = 250 000cm3;  19,54m3 = 19 540 000cm3  **Bài 3.** HS đọc đề, tìm hiểu đề bài.  - Cho biết chiều dài chiều rộng và chiều cao của một cái hình hộp dạng hình hộp chữ nhật  - Hỏi có thể xếp được bao nhiêu hlp 1dm3 để đầy cái hộp đó?  **Giải**.  Sau khi xếp đầy hộp ta được 2 lớp hình lập phương 1dm3. Mỗi lớp hình lập phương 1dm3 là:  5 x 3 = 15 (hình)  Số hình lập phương 1dm3 để xếp đầy hộp là :  15 x 2 = 30 (hình )  Đáp số: 30 hình. |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ.**

**I. MỤC TIÊU.**

**1. Kiến thức**:

- Củng cố cho học sinh những kiến thức về từ và cấu tạo từ mà các em đã được học.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn cho học sinh có kĩ năng làm bài tập thành thạo.

**3. Thái độ**:

- Giáo dục học sinh ý thức ham học bộ môn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Nội dung ôn tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **I. Kiểm tra**: (5’) Thế nào là danh từ, động từ, tính từ?  **II. Bài mới**:  1. Giới thiệu - Ghi đầu bài.  2. Thực hành.  **-** GV cho HS đọc kĩ đề bài.  **-** Cho HS làm bài tập.  **-** Gọi HS lần lượt lên chữa bài  **-** GV giúp đỡ HS chậm.  **-** GV chấm một số bài và nhận xét.  **Bài tập 1:** (10’) Tìm câu ghép trong  đoạn văn văn sau:  Ở phía bờ đông bắc, mặt hồ phẳng lặng như gương (1). Những cây gỗ tếch xoè tán rộng soi bóng xuống mặt nước (2). Nhưng về phía bờ tây, một khung cảnh hùng vĩ hiện ra trước mắt (3). Mặt hồ, sóng chồm dữ dội, bọt tung trắng xoá, nước réo ào ào (4).  H: Trong câu ghép em vừa tìm được có thể tách mỗi cụm chủ – vị thành một câu đơn được không? Vì sao?  **Bài tập 2**: (10’) Đặt 3 câu ghép?  **Bài tập 3:** (10’) Thêm một vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép..  a) Vì trời nắng to ......  b) Mùa hè đã đến ........  c) .....còn Cám lười nhác và độc ác.  d) ........, gà rủ nhau lên chuồng.  **4. Củng cố dặn dò.** (5’)  - Thế nào là từ đơn, từ phức, cho VD  - GV nhận xét giờ học và dặn HS chuẩn bị bài sau. | **-** HS trả lời.  **-** HS đọc kĩ đề bài.  **-** HS làm bài tập.  **-** HS lần lượt lên chữa bài  ***Lời giải:***  Mặt hồ, sóng /chồm dữ dội, bọt / tung trắng xoá, nước / réo ào ào.  - Trong đoạn văn trên câu 4 là câu ghép. Ta không thể tách mỗi cụm chủ – vị trong câu ghép thành câu đơn được vì các vế câu diễn tả những ý có quan hệ chặt chẽ với nhau. Nếu tách ra sẽ tạo thành một chuỗi câu rời rạc.  ***Lời giải:***  - Do Tú chăm chỉ học tập nên cuối năm bạn ấy đạt danh hiệu học sinh giỏi.  - Sáng nay, bố em đi làm, mẹ em đi chợ, em đi học.  - Trời mưa rất to nhưng Lan vẫn đi học đúng giờ.  ***Lời giải:***  a) Vì trời nắng to *nên ruộng đồng nứt nẻ*.  b) Mùa hè đã đến *nên hoa phượng nở đỏ rực.*  c) Tấm chăm chỉ, hiền lành còn *Cám lười nhác và độc ác.*  d) Mặt trời lặn, *gà rủ nhau lên chuồng*.  -HS lắng nghe và thực hiện. |

----------------------------o0o------------------------

**Chính tả (*Nhớ – viết)***

**CAO BẰNG**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức**

-Nhớ-viết đúng chính tả ,trình bày đúng hình thức bài thơ.

**2. Kĩ năng**

-Nắm vững quy tắc viết hoa đúng các tên người,tên địa lí VN(BT2,3).

**3. Thái độ**

- BVMT: Gv giúp học sinh thấy được vẻ đẹp kì vĩ của cảnh vật Cao Bằng, của cựa Tùng Chinh(Đoạn thơ ở BT3), từ đó có ý thức gìn giữ, bảo vệ cảnh đẹp của đất nước.

**II/ Đồ dùng** :

- Bảng phụ ghi các câu văn ở bài tập 2.

**III. Hoạt động dạy - học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1.Kiểm tra bài cũ***:*  - Gọi 1 HS nhắc lại quy tắc viết tên người, tên địa lý Việt Nam.  - Gọi 2HS viết : Nông Văn Dền, Lê Thị Hồng Thắm, Cao Bằng, Long An …  **2.Bài mới** :  Giới thiệu bài : Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ nhớ - viết chính tả 4 khổ thơ đầu của bài thơ Cao Bằng Ôn lại cách viết đúng danh từ riêng là tên người, tên địa lý Việt Nam.  - GV ghi bảng đề bài: Cao Bằng  **HĐ1: Hướng dẫn HS nhớ – viết** :  -1 HS đọc thuộc lòng 4 khổ thơ đầu bài Cao Bằng  - Cho HS đọc thầm 4 khổ thơ đầu của bài thơ trong SGK để ghi nhớ.  - GV chú ý HS trình bày các khổ thơ 5 chữ, chú ý các chữ cần viết hoa, các dấu câu, những chữ dễ viết sai  – GV hướng dẫn viết đúng các từ dễ viết sai: Đèo Gió, Đèo Giàng, đèo Cao Bắc  - GV cho HS gấp SGK, nhớ lại 4 khổ thơ đầu và tự viết bài. Sau đó tự dò bài, soát lỗi.  - Chấm chữa bài:  + GV chọn chấm một số bài của HS.  + Cho HS đổi vở chéo nhau để soát lỗi.  - GV rút ra nhận xét và nêu hướng khắc phục lỗi chính tả cho cả lớp.  **HĐ2: Hướng dẫn HS làm bài tập:**  **Bài tập 2**:- Gọi 1 HS đọc nội dung bài tập 2. GV hướng dẫn hs làm bài vào VBT, gọi một số HS nêu miệng kết quả. GV nhận xét và ghi kết quả vào bảng phụ.  - Nêu lại quy tắc viết tên người, tên địa lý Việt Nam  - Nhận xét, kết luận  **Bài 3 :** HS nêu yêu cầu và nội dung BT  - GV nói về các địa danh trong bài.  - GV nhắc HS chú ý 2 yêu cầu của BT.  - GV cho thảo luận nhóm đôi.  - Cho HS trình bày kết quả  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.  **3. Củng cố.**  - Nhận xét tiết học biểu dương HS học tốt | - HS trình bày : viết tên người, tên địa lý Việt Nam ta viết hoa các chữ cái đầu các con chư.  - 2 em viết tên : Nông Văn Dền, Lê Thị Hồng Thắm, Cao Bằng, Long An.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thuộc lòng 4 khổ thơ đầu bài Cao Bằng  - HS đọc thầm và ghi nhớ.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS viết các từ dễ viết sai : Đèo Gió, Đèo Giàng , đèo Cao Bắc …  - HS nhớ - viết bài chính tả. Sau đó tự dò bài, soát lỗi.  - 2 HS ngồi gần nhau đổi vở chéo nhau để soát lỗi.  - HS lắng nghe.  **Bài tập 2** : 1 HS nêu yêu cầu, cả lớp theo dõi SGK  -HS làm bài tập vào vở.  -HS nêu miệng kết quả :  a) Người nữ anh hùng trẻ tuổi hi sinh ở nhà tù Côn Đảo là chị Võ Thị Sáu.  b) Người lấy thân mình làm giá súng trên chiến dịch Điện Biên Phủ là anh Bế Văn Đàn.  c) Người chiến sĩ biệt động Sài Gòn đặt mìn trên cầu Công Lý mưu sát Mắc Na-ma-ra là anh Nguyễn Văn Trỗi.  **Bài 3:** - HS nêu yêu cầu của BT 3.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm và viết lại các tên riêng:  + Hai ngàn, Ngã ba, Pù mo, Pù xai. |

----------------------------o0o------------------------

**Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

# I/ Mục tiêu:

**1. Kiến thức**

-Kể được câu chuyện đã nghe đã đọc về những người bảo vệ trật tự an ninh;sắp xếp các chi tiết tương đối hợp lí, kể rõ ý;biết và troa đổi về nội dung câu chuyện

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

**3. Thái độ**

- Yêu thích bộ môn

**II/ Đồ dùng dạy học**:

- Một số sách truyện

# III. Các hoạt động dạy-học :

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ :**  Gọi HS nối tiếp nhau kể lạic âu chuyện ông Nguyễn Khoa Đăng, trả lời câu hỏi 3 (về mưu trí tài tình của ông Nguyễn Khoa Đăng)  - Gv nhận xét ghi điểm.  **2. Bài mới:** -Giới thiệu bài – Ghi đầu bài.  **HĐ1:Hướng dẫn HS kể chuyện :**  \* Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của đề bài :  - Gọi 1 HS đọc đề bài, GV gạch chân những từ ngữ cần chú ý:  **-** GV giải nghĩa cụm từ “Bảo vệ trật tự, an ninh” : Là hoạt động chống lại mọi xâm phạm, quấy rối để giữ yên ổn về chính trị, xã hội; giữ tình trạng ổn định, có tổ chức, có kỉ luật.  -Gọi 3HS nối tiếp nhau đọc các gợi ý 1, 2, 3. Ca lớp theo dõi SGK.  \* GV lưu ý HS: Chọn đúng một câu chuyện em đã đọc (ngoài nhà trường) hoặc đã nghe ai đó kể. Những nhân vật đã góp sức mình bảo vệ trật tự trị an được nêu làm ví dụ trong sách, là những nhân vật các em đã biết qua các bài đọc trong SGK. Những em không tìm được câu chuyện ngoài SGK mới kể những câu chuyện đã học.  - GV kiểm tra nhanh HS nào tìm đọc truyện ở nhà (xem lược, giới thiệu nhanh những truyện các em mang đến lớp)  **HĐ 2:HS thực hành kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện** :  -GV mời 1 HS đọc lại gợi ý 3 (dàn ý bài kể chuyện); Nhắc HS cần kể có đầu có cuối .Với những câu chuyện khá dài, có thể chỉ kể một hai đoạn .  - HS viết nhanh dàn ý câu chuyện trên nháp .  \* Tổ chức cho Hs kể chuyện theo cặp.  \* Thi kể chuyện trước lớp:  - Mời HS xung phong thi kể chuyện trước lớp. GV dán tờ phiếu đã viết tiêu chí đánh giá bài KC lên bảng.  - Cho hs dưới lớp đặt câu hỏi cho bạn trả lời về nội dung câu chuyện.  VD: Bạn thích chi tiết nào trong câu chuyện ? Chi tiết nào làm bạn cảm động nhất ? Vì sao bạn yêu nhân vật chính trong câu chuyện? Câu chuyện muốn nói điều gì ?, ….  - GV nhận xét, bổ sung.  **3. Củng cố**  - Gọi 1-2 em kể chuyện hay kể lại cho cả lớp nghe. | - HS đọc đề bài: Kể một câu chuyện em **đã nghe** hoặc **đã đọc** về những người đã **góp sức bảo vệ trật tự, an ninh.**  - Một số HS nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện mình chọn. Nói rõ câu chuyện nói về ai, việc làm góp phần bảo vệ trật tự, an ninh của nhân vật, em đã nghe, đã đọc truyện đó ở đâu? ….VD: Tôi muốn kể câu chuyện “Cuộc phiêu lưu của viên kim cương”. Câu chuyện kể về tài phá án của thám tử Sơ-lốc-Hôm. Tôi đã đọc truyện này trong cuốn Sơ- lốc - Hôm. Tôi muốn kể câu chuyện về chiến công của một chiến sĩ công an thời kháng chiến chống Pháp. Ông tôi là công an đã nghỉ hưu kể cho tôi nghe câu chuyện này.  - Từng cặp HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện .  - Thi xung phong kể chuyện.  - Mỗi HS kể chuyện xong đều nói về ý nghĩa câu chuyện của mình hoặc đối thoại cùng thầy (cô) và các bạn về nhân vật, chi tiết trong câu chuyện, ý nghĩa câu chuyện.  -HS trả lời. |

----------------------------o0o------------------------

**Chiều Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

**HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 23/ 02/ 2018**

**Ngày giảng: Thứ 4 ngày 28 tháng 02 năm 2018**

**Địa lí**

**MỘT SỐ NƯỚC Ở CHÂU ÂU**

**I-Mục tiêu:**

**1. Kiến thức**

-Nêu được một số đặc điểm nổi bật của 2 quốc gia Pháp và Liên Bang Nga:

+Liên Bang Nga nằm ở cả châu á và châu âu có diện tích lớn nhất thế giới và dân khá đông.Tài nguyên thiên nhiên giàu có tạo điều kiện thuận lơi để Nga phát triển kinh tế.

+Nước Pháp nằm ở Tây Âu là nước phát triển công nghiệp, nông nghiệp và du lịch

**2. Kĩ năng**

-Chỉ vị trí thủ đô 2 nước trên bản đồ.

**3. Thái độ**

**II-Đồ dùng:**

-Lược đồ kinh một số nước châu á. Lược đồ một số nước châu Âu: ƯDCNTT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  Gọi 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi:  + HS 1: Mô tả vị trí địa lí, giới hạn của châu Âu trên bản đồ thế giới ?  + HS 2: Nêu đặc điểm tự nhiên của châu Âu ?  - GV nhận xét tuyên dương.  **2. Bài mới:**  -Giới thiệu bài– Ghi đầu bài:  -Tiết học trước ta đã tìm hiểu về Châu Âu .bài học hôm nay chúng ta tiếp tục tìm hiểu về vị trí địa lí cũng như những đặc điểm dân cư kinh tế của một số nước ở châu Âu, đó là những nước nào ta cùng vào bài học.  **HĐ1:Liên Bang Nga:**  -Cho hs hoạt động theo nhóm 4**:**  - GV Gọi HS lên bảng giới thiệu lãnh thổ LB Nga trong bản đồ các nước châu Âu.  **Bước 1**: Gv kẻ bảng có 2 cột , cột 1 ghi các yếu tố, cột 2 ghi đặc điểm.  **Bước 2**: GV yêu cầu HS sử dụng tư liệu trong bài để điền vào bảng theo mẫu . | - HS chỉ bản đồ và nêu được: Châu Âu nằm ở phía Tây châu Á, 3 phía giáp biển và đại duơng  - Châu Âu có những đồng bằng lớn trải từ Tây Âu qua Trung Âu sang Đông Âu (đồng bằng chiếm 2/3 diện tích Châu Âu); các dãy núi nối tiếp nhau ở phía nam, phía bắc; châu Âu chủ yếu nằm ở đới khi hậu ôn hoà, có rừng lá kim và rừng lá rộng. Mùa đông, gần hết lãnh thổ châu Âu phủ tuyết trắng.  - Từng nhóm kẻ bảng làm bài, báo cáo kết quả: |

\***Liên Bang Nga:**

|  |  |
| --- | --- |
| Các yếu tố | Đặc điểm- sản phẩm chính của ngành sản xuất |
| - Vị trí địa lí  - Diện tích  - Dân số  - Khí hậu  - Tài nguyên khoáng sản  - Sản phẩm công nghiệp  - Sản phẩm nông nghiệp | - Nằm ở Đông Âu, Bắc Á  - Lớn nhất thế giới : 17 triệu km2  - 144,1 triệu người.  - Ôn đới lục địa (chủ yếu thuộc LB Nga)  - Rừng tai-ga, dầu mỏ, khí tự nhiên, than đá, quặng sắt.  - Máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông.  - Lúa mì, ngô, khoai tây, lợn, bò, gia cầm. |

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Kết luận** : LB Nga nằm ở Đông Âu, Bắc Á, có diện tích lớn nhất thế giới, có nhiều tài nguyên thiên nhiên và phát triển nhiều ngành kinh tế.  **Hoạt động 2 : Pháp**  - GV yêu cầu HS sử dụng hình 1 SGK thảo luận theo nhóm đôi để thực hiện các yêu cầu sau:  - Xác định vị trí nước Pháp; Nước Pháp ở phía nào của Châu Âu ? Giáp với những nước nào ? Đại dương nào?  - GV cho HS so sánh vị trí địa lí, khí hậu LB Nga với nước Pháp?  \* **Kết luận** : Nước Pháp nằm ở Tây Âu, giáp với Đại Tây Dương, có khí hậu ôn hoà.  **Hoạt động 3 : Các sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp của Pháp.**  - Yêu cầu HS đọc SGK và trình bày theo gợi ý của các câu hỏi trong SGK.  + Nêu tên các sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp của nước Pháp đồng thời so sánh sản phẩm của nước Nga?  \* GV cung cấp thêm : Ở châu Âu, Pháp là nước có nông nghiệp phát triển, sản xuất nhiều nông sản đủ cho nhân dân dùng và còn thừa để xuất khẩu. Nước Pháp sản xuất nhiều : Vải, quần áo, mĩ phẩm, dược phẩm, thực phẩm …  **\* Kết luận:** Nước Pháp có công nghiệp, nông nghiệp phát triển, có nhiều mặt hàng nổi tiếng, có ngành du lịch rất phát triển.  **3. Củng cố**  ? Nêu được một số đặc điểm nổi bật của 2 quốc gia Pháp và Liên Bang Nga: | - HS chỉ vị trí nước Pháp và nêu: Nằm ở Tây Âu giáp Đại Tây Dương và các nước: Đức, Tây Ban Nha.  - Gần biển, biển không đóng băng, ấm áp hơn LB Nga..  - HS đọc SGK và trình bày  + Sản phẩm công nghiệp: Máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông, vải, quần áo, mĩ phẩm, thực phẩm.  + Nông phẩm : Khoai tây, củ cải đường, lúa mì, nho, chăn nuôi gia súc lớn.  + Sản phẩm công nghiệp , nông nghiệp của nước Pháp có nhiều hơn nước Nga.  +Liên Bang Nga nằm ở cả châu á và châu âu có diện tích lớn nhất thế giới và dân khá đông.Tài nguyên thiên nhiên giàu có tạo điều kiện thuận lơi để Nga phát triển kinh tế.  +Nước Pháp nằm ở Tây Âu là nước phát triển công nghiệp, nông nghiệp và du lịch |

----------------------------o0o------------------------

**Tập đọc**

**CHÚ ĐI TUẦN**

**I/ Mục tiêu :**

**1. Kiến thức**

-Đọc lưu loát,diễn cảm bài thơ .

**2. Kĩ năng**

-Hiểu được sự hi sinh thầm lặng, bảo vệ cuộc sống bình yên của các chú đi tuần.

(Trả lời các câu hỏi 1,3 và học thuộc lòng bài thơ)

**3. Thái độ**

- Yêu thích bộ môn

**II/ Đồ dùng dạy học** :

Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

**III.Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1.KT bài cũ :**  - Gọi HS đọc bài “ Phân xử tài tình” trả lời câu hỏi về bài đọc:  - Vì sao quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp tấm vải?  - Quan án phá được các vụ án nhờ đâu?  - Nêu nội dung bài ?  - GV nhận xét tuyên dương.  **2. Bài mới :**  -**Giới thiệu bài**: GV khai thác tranh minh hoạ, giới thiệu bài thơ “Chú đi tuần” – là bài thơ nói về tình cảm của các chiến sĩ công an với HS miền Nam. Các chiến sĩ đi tuần trong hoàn cảnh như thế nào? Các chú có những tình cảm và mong ước gì đối với HS? Đọc bài thơ này, các em sẽ rõ những điều ấy .  - GV ghi đề bài .  **HĐ1:Hướng dẫn HS luyện đọc:**  - Gọi 1 HS giỏi đọc toàn bài (đọc cả lời đề tựa của tác giả: *thân tặng các cháu HS miền Nam).*  - GV nói về tác giả và hoàn cảnh ra đời của bài thơ: Ông Trần Ngọc –tác giả bài thơ là một nhà báo quân đội. Ông viết bài thơ này năm 1956, lúc 26 tuổi. Bấy giờ ông là chính trị viên đại đội thuộc trung đoàn có nhiệm vụ bảo vệ thành phố Hải Phòng, nơi có nhiều trường nội trú dành cho con em cán bộ miền Nam học tập trong thời kì đất nước ta bị chia cắt hai miền Nam-Bắc. Trường học sinh miền Nam số 4 là trường dành cho lứa tuổi mẫu giáo. Các em từ nhỏ đã phải sống xa cha mẹ.  - Gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ. GV kết hợp sữa lỗi phát âm; nhắc HS đọc đúng các câu cảm, câu hỏi. ( đọc 2-3 lượt)  -Giúp hs hiểu nghĩa các từ khó.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV đọc và đọc diễn cảm toàn bài thơ : giọng đọc nhẹ nhàng trầm lắng, trìu mến, thiết tha, vui, nhanh hơn ở 3 dòng cuối thể hiện mơ ước của người chiến sĩ an ninh về tương lai của các cháu và quyết tâm làm tốt nhiệm vụ vì hạnh phúc của trẻ thơ.  **HĐ2:Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài:**  - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trình bày trước lớp.  + Người chiến sĩ đi tuần trong hoàn cảnh như thế nào?  - Đặt hình ảnh người chiến sĩ đi tuần trong đêm đông bên cạnh hình ảnh giấc ngủ yên bình của các em HS, tác giả bài thơ muốn nói lên điều gì ?  - GV viết câu hỏi lên bảng, gạch dưới những từ quan trọng. Tình cảm và mong ước của người chiến sĩ đối với các cháu học sinh được thể hiện qua những từ ngữ và chi tiết nào?  -Trong khi HS trả lời GV viết bảng những từ ngữ, chi tiết thể hiện đúng tình cảm, mong muốn của người chiến sĩ an ninh.  GV : Các chiến sĩ công an yêu thương các cháu HS ; quan tâm, lo lắng cho các cháu, sẵn sàng chịu gian khổ, khó khăn để giúp cho cuộc sống của các cháu bình yên ; mong các cháu học hành giỏi giang, có một tương lai tốt đẹp.  -Gọi 1 hs đọc toàn bài.  -Bài thơ muốn nói lên điều gì ?  **HĐ3**:**Đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ**:  - GV mời 4 HS nối tiếp nhau đọc bài thơ. GV kết hợp hướng dẫn để HS tìm đúng giọng đọc của bài .  - GV hướng dẫn cả lớp luyện đọc diễn cảm đoạn tiêu biểu của bài thơ theo trình tự đã hướng dẫn. Có thể chọn đoạn sau:  Gió ***hun hút/ lạnh lùng***  Trong đêm ***khuya*** / phố ***vắng***  Súng trong tay ***im lặng***,  Chú đi tuần/ đêm nay  Hải Phòng/ ***yên giấc*** ngủ say  Cây/ ***rung*** theo gió, lá/ ***bay*** xuống đường…  Chú đi qua cổng trường  Các cháu Miền Nam/ ***yêu mến***.  Nhìn ánh điện/ qua khe phòng ***lưu luyến***  Các cháu ơi !/ Giấc ngủ có ngon không?  Cửa đóng che kín gió,/ ấm áp dưới mền bông  Các cháu cứ yên tâm ngủ nhé!  - GV hướng dẫn cách nhấn giọng, ngắt nhịp thật tự nhiên giữa các dòng thơ.  - YC học sinh luyện đọc theo cặp, cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp .  - YC HS đọc nhẩm từng khổ thơ đến cả bài, thi đọc thuộc lòng từng khổ, cả bài thơ.  **3. Củng cố**  + Bài thơ cho ta thấy điều gì ?  - Gọi vài HS nêu nội dung bài . | - HS đọc từng đoạn nối tiếp.  - Vì quan hiểu người tự tay làm ra tấm vải, đặt hy vọng bán tấm vải sẽ kiếm được ít tiền mới đau xót, bật khóc khi tấm vải bị xé/ Vì quan hiểu người dững dưng khi tấm vải bị xé đôi không phải là người đã đổ mồ hôi, công sức dệt nên tấm vải.  - Nhờ thông minh, quyết đoán. Nắm vững đặc điểm tâm lí của kẻ phạm tội.  - HS lắng nghe.  - 1 HS giỏi đọc toàn bài.  - 4 học sinh đọc nối tiếp. Học sinh phát hiện từ khó, luyện đọc từ khó.  - Một HS đọc phần chú giải.  - HS luyện đọc theo cặp.  -Lắng nghe.  - Đêm khuya gió rét mọi người đang yên giấc ngủ say.  - Tác giả bài thơ muốn ca ngợi những người chiến sĩ tận tuỵ, quên mình vì hạnh phúc trẻ thơ.  -Tình cảm:  + Từ ngữ : Xưng hô thân mật (*chú, cháu, các cháu ơi*) dùng các từ *yêu mến, lưu luyến.*  + Chi tiết: Hỏi thăm *giấc ngủ có ngon không,* dặn *cứ yên tâm ngủ nhé,* tự nhủ *đi tuần tra để giữ mãi ấm nơi cháu nằm*.  - Mong ước: *Mai các cháu …. tung bay*.    - 1 hs đọc toàn bài.  \***Nội dung** :*Bài thơ cho thấy tinh thần sẵn sàng chịu gian khổ, khó khăn của các chiến sĩ công an để bảo vệ cuộc sống bình yên và tương lai tươi đẹp cho các cháu.*  - 4 HS nối tiếp nhau đọc bài thơ, tìm giọng đọc.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc diễn cảm, thi đọc.  - HS đọc nhẩm từng khổ thơ đến cả bài. HS thi đọc thuộc lòng từng khổ, cả bài thơ.  - Cả lớp bình chọn người đọc diễn cảm hay nhất, người có trí nhớ tốt nhất. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu**:

**1. Kiến thức**

-Biết đọc, viết các đơn vị đo thể tích: cm3,dm3,m3 và mối quan hệ giữa chúng.

**2. Kĩ năng**

-Biết đổi các đơn vị đo thể tích và so sánh số đo thể tích

**3. Thái độ**

- Yêu thích bộ môn

**II/ Đồ dùng dạy học** :

- Bảng phụ

**II. Các hoạt động dạy-học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. KT bài cũ :**  -Gọi HS lên bảng làm BT 2 tiết trước  **2. Bài mới.**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài.  -Gv yêu cầu HS nhắc lại khái niệm về đơn vị đo mét khối, đề-xi-mét khối, xăng-ti-mét khối và mối quan hệ giữa chúng.  **Bài 1**: -Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  a) GV viết các số đo lên bảng, gọi lần lượt các HS đọc trước lớp.  - GV cho cả lớp theo dõi và nhận xét-GV kết luận.  b) GV đọc cho HS cả lớp viết vào vở – gọi lần lượt từng HS lên bảng viết.  - GV cho cả lớp theo dõi và nhận xét-GV kết luận .  **Bài 2**.Gọi hs đọc đề bài.  -Yêu cầu HS làm bài vào vơ - gọi 1 HS lên bảng làm bài - Giải thích vì sao đúng, vì sao sai  - GV nhận xét chốt lại kết quả đúng.  **Bài 3**: Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi – đại diện nhóm thi trình bày nhanh trước lớp.  - Cho HS nêu lại cách làm .  - GV cùng cả lớp nhận xét chốt lại kết quả đúng.  \* GV lưu ý HS cách chuyển đổi câu (c) để tìm ra kết quả là đưa phân số thập phân về số thập phân và đổi về đơn vị từ m3 ra dm3 để so sánh.  **3. Củng cố.**  **-** Yêu cầu học sinh nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích: cm3,dm3,m3 | -HS nhắc lại  Bài 1.a) Đọc các số đo:  5m3(Năm mét khối); 2010cm3(hai nghìn không trăm mười xăng -ti- mét khối) ; 2005dm3(hai nghìn không trăm linh năm đề-xi-mét khối); 10,125m3; 0,109cm3 ; 0,015dm3; m3; dm3 …  b) Viết các số đo thể tích:  - Một nghìn chín trăm năm mươi hai xăng ti-mét khối : 1952cm3  - Hai nghìn không trăm mười lăm mét khối: 2015m3  - Ba phần tám đề-xi-mét khối: dm3  - Không phẩy chín trăm mười chín mét khối : 0,919m3  **Bài 2**: Đúng ghi Đ, sai ghi S:  0,25m3 đọc là:  a) Không phẩy hai mươi lăm mét khối. ***Đ***    b) Không phẩy hai trăm năm mươi mét khối. ***S***  c) Hai mươi lăm phần trăm mét khối. ***Đ***  d) Hai mươi lăm phần nghìn mét khối. ***S***  **Bài 3**.So sánh các số đo sau đây:  a)913,232 413m3=913 232 413cm3  b) m3 = 12,345m3  c)m3> 8 372 361dm3 |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG ĐIỆN.**

**I . Mục tiêu** :

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số ví dụ chứng tỏ dòng điện mang năng lượng.

**2. Kĩ năng:**

- Kể tên một số đồ dùng, máy móc sử dụng điện, kể tên một số loại nguồn điện.

**3. Thái độ**

- Yêu thích bộ môn

**II. Đồ dùng** :

Tranh ảnh về đồ dùng, máy móc sử dụng điện.

Bàn là, máy sấy tóc...; Tranh ảnh trang 92 - 93 SGK

**III. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động của thầy | | Hoạt động của trò | | |
| **1. KT bài cũ:**  - Trình bày tác dụng của năng lượng gió, nước chảy trong tự nhiên.  - Con người còn sử dụng gió, nước chảy vào những việc quan trọng nào?  - GV nhận xét tuyên dương.  **2. Bài mới:**  -Giới thiệu bài **–** Ghi đầu bài.  **Hoạt động 1: Thảo luận**  - GV cho HS cả lớp quan sát H2, thảo luận theo nội dung sau:  + Kể tên một số đồ dùng sử dụng điện mà bạn biết ?  + Năng lượng điện mà các đồ dùng trên sử dụng được lấy từ đâu?  - GV : Tất cả các vật có khả năng cung cấp năng lượng điện đều được gọi chung là nguồn điện  - Các em còn tìm được loại nguồn điện nào khác?  **Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận.**  \* Cách tiến hành:  - YC học sinh làm việc theo cặp: Quan sát các vật thật hay mô hình, đồ dùng, tranh ảnh dùng động cơ điện đã sưu tầm được.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày theo gợi ý sau:  + Kể tên của chúng.  + Nêu nguồn điện chúng cần sử dụng.  + Nêu tác dụng của dòng điện trong các đồ dùng, máy móc đó.  **Hoạt động 3: Trò chơi “Ai nhanh ai đúng”**  \* Cách tiến hành: GV chia HS thành 2 đội tham gia chơi. Yêu cầu tìm loại hoạt động và các dụng cụ, phương tiện sử dụng điện và các dụng cụ, phương tiện không sử dụng điện tương ứng. (Điền nhanh vào bảng lớp được chia 2 cột)  - GV cùng hs nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc. | | - Đẩy thuyền, rê lúa; chở hàng xuôi dòng …  - Làm máy phát điện.  - HS quan sát hình.  - Bóng đèn điện, ấm điện, nồi cơm điện…  - Năng lượng điện do pin, nhà máy điện…,… cung cấp.  - ác-quy, đi-na-mô,…  - HS trao đổi nhóm, phát biểu:  + Bàn là cần dòng điện ở các nhà máy làm nóng; bếp điện cần dòng điện ở các nhà máy làm nóng, dây may-xo truyền điện cho xoong, nồi; đèn điện cần dòng điện ở các nhà máy làm nóng dây tóc và phát sáng; đài truyền thanh cần nguồn điện là pin hoặc các nhà máy phát điện làm phát ra âm thanh…  - Trong cùng một thời gian đội nào tìm được nhiều ví dụ là đội đó thắng . | | |
| **Hoạt động** | **Các dụng cụ, phương tiện không sử dụng điện.** | | | **Các dụng cụ, phương tiện sử dụng điện.** |
| *Thắp sáng* | *Đèn dầu, nến…* | | | *Bóng đèn điện, đèn pin…* |
| *Truyền tin* | *Ngựa, bồ câu truyền tin…* | | | *Điện thoại, vệ tinh,...* |
| \* Qua trò chơi, các em thảo luận và cho biết khi sử dụng các dụng cụ, phương tiện sử dụng điện và các dụng cụ, phương tiện không sử dụng điện, cách nào lợi hơn?  **3**. **Củng cố :** | | | - HS thảo luận và nêu được: Sử dụng các đồ dùng điện mang lại nhiều lợi ích cho cuộc sống con người, giảm sức lao động, tăng hiệu quả. | |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 23/ 02/ 2018**

**Ngày giảng: Thứ 5 ngày 29 tháng 02 năm 2018**

**Tập làm văn**

**LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**I/ Mục tiêu** :

**1. Kiến thức:**

- Biết cách lập chương trình hoạt động.

**2. Kĩ năng**

-Lập được một chương trình hoạt động cho một trong các hoạt động tập thể góp phần giữ gìn an ninh,trật tự xã hội (Theo gợi ý SGK).

**3. Thái độ:**

- GDKNS:Hợp tác(ý thức tập thể, làm việc nhóm, hoàn thành chương trình hoạt động).Thể hiện sự tựu tin.

**II/ Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ viết vắn tắt cấu trúc 3 phần của chương trình hoạt động .

- Những ghi chép HS đã có khi thực hiện một hoạt động tập thể.

-Bút dạ, giấy khổ to.

**III. Hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ :**  - Cho hs nhắc lại nội dung bài học trước.  **2. Bài mới :**  Giới thiệu bài : Trong tiết học này các em tiếp tục luyện tập CTHĐ cho một hoạt động tập thể góp phần giữ gìn trật tự, an ninh. Chúng ta sẽ xem ai là người giỏi tổ chức các hoạt động tập thể.  - GV ghi bảng đề bài:  HĐ 1: Hướng dẫn HS lập chương trình hoạt động*:*  1.Tìm hiểu yêu cầu của đề bài :  - GV cho HS đọc đề bài và gợi ý SGK.  - GV cho cả lớp đọc thầm lại đề bài và suy nghĩ lựa chọn trong 5 hoạt động để lập chương trình.  + GV lưu ý HS :  - Đây là những hoạt động do BCH liên đội của trường tổ chức. Khi lập 1 chương trình hoạt động em cần tưởng tượng mình là 1 chi đội trưởng hoặc liên đội phó của liên đội.  - Khi chọn hoạt động để lập chương trình, nên chọn hoạt động em đã biết, đã tham gia.  - Cho HS nêu hoạt động mình chọn.  - GV mở bảng phụ đã viết cấu tạo 3 phần của 1 chương trình hoạt động.  HĐ2: Hướng dẫn HS lập chương trình hoạt động:  - GV cho HS làm bài vào vở.  - GV cho 3 HS lập CTHĐ trên bảng phụ  - Cho HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét và giữ lại trên bảng CTHĐ viết tốt cho cả lớp bổ sung.  - Cho HS tự sửa chữa lại CTHĐ của mình.  - Mời 1HS đọc lại CTHĐ sau khi sửa chữa.  **3. Củng cố**  - Cho hs nêu lại cấu trúc của chương trình hoạt động. | -HS lắng nghe.  - 1HS đọc yêu cầu và gợi ý SGK, cả lớp đọc thầm.  - Cả lớp đọc thầm đề bài, chọn đề.  -HS lắng nghe.  - HS nêu.  - HS theo dõi bảng phu.  - HS làm việc cá nhân.  - 3 HS làm vào bảng phụ  - HS trình bày kết quả.  -HS theo dõi bảng phụ.  -HS sửa bài làm của mình.  -VD: Chương trình tuần hành tuyên truyền về ATGT ngày 16.3  Lớp 5c  1. Mục đích : -Giúp mọi người tăng cường ý thức về an toàn giao thông  - Đội viên gương mẫu chấp hành ATGT  2. Phân công chuẩn bị:  - Dụng cụ, phương tiện : loa pin cầm tay, cờ tổ quốc, cờ đội, biểu ngữ…  - Các hoạt động cụ thể :  + Tổ 1:1 cờ tổ quốc, 3 trống ếch, 1kèn  + Tổ 2 : 1 cờ đội , 1loa pin,  + Tổ 3 :1 tranh cổ động ATGT,1 biểu ngữ cổ động ATGT  - Nước uống : Hiệp, Ving, Trương.  3. Chương trình cụ thể :  - Địa điểm tuần hành :...  - Ban tổ chức :lớp trưởng, các tổ trưởng  - Thời gian : 7 giờ tập trung tại trường  7 giờ 30’ bắt đầu diễu hành  - Tổ 1 : Đi đầu với cờ tổ quốc , trống ếch, kèn . |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT**

**I/ Mục tiêu**:

1. Kiến thức

- Hình thành biểu tượng về thể tích hình hộp chữ nhật. -Biết công thức và quy tắc tính thể tích hình hộp chữ nhật.

2. Kĩ năng

-Vận dụng công thức giải quyết một số tình huống thực tiễn đơn giản.

3. Thái độ

- Yêu thích bộ môn

**II/ Đồ dùng dạy học**:

- Bộ đồ dùng dạy học toán 5

**III. Các hoạt động dạy-học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. KTbài cũ.**  - Gọi một HS lên bảng làm lại bài 3 tiết trước.  **2. Bài mới.**  -Gioi thiệu bài – Ghi đầu bài.  **HĐ1:**Hình thành biểu tượng và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật.  - GV giới thiệu mô hình trực quan về hình hộp chữ nhật và khối lập phương xếp trong hình hộp chữ nhật.  -Nêu ví dụ: SGK (ghi bảng).  -Để tính thể tích hình hộp chữ nhật trên đây bằng cm3 ta làm thế nào?  -Cho hs quan sát đồ dùng trực quan.  -GV nêu: Sau khi xếp 10 lớp hình lập phương 1cm3 thì vừa đầy hộp.  -Vậy mỗi lớp có bao nhiêu hình lập phương 1cm3 ?  -10 lớp thì có bao nhiêu hình ?  -Vậy muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật trên ta làm thế nào ?  -Nếu gọi V là thể tích của hình hộp chữ a,b,c là ba kích thước của hình hộp chữ nhật ta có công thức như thế nào ?  **HĐ 2: Hướng dẫn học sinh làm bài tập.**  **Bài 1** : HS đọc yêu cầu bài.  -Hướng dẫn hs vận dụng công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật để tính.  -Cho HS làm bài vào vở – gọi 1 HS lên bảng làm bài.  - GV nhận xét ghi điểm.  **Bài 2** : Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ khối gỗ, tự nhận xét.  - GV nêu câu hỏi : “Muốn tính được thể tích khối gỗ ta có thể làm như thế nào ?”  -Cho cả lớp làm vào vở – Gọi 1 HS lên bảng làm bài.  - GV cùng HS nhận xét sửa bài.  **Bài 3** :Gọi hs đọc đề bài.  -Nhắc hs vận dụng công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật để giải toán.  - GV yêu cầu HS quan sát bể nước trước và sau khi bỏ hòn đá vào và nhận xét.  - GV nhận xét các ý kiến của HS và kết luận : lượng nước dâng cao hơn (so với khi chưa bỏ hòn đá vào bể) là thể tích của hòn đá.  - Từ đó GV yêu cầu HS nêu hướng giải bài toán.  - GV cùng HS nhận xét sửa bài, ghi điểm cho hs  **3. Củng cố.**  -Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta làm thế nào ? | -HS quan sát  -HS đọc lại ví dụ:Tính thể tích hình hộp chữ nhật, có chiều dài 20 cm, chiều rộng 16cm và chiều cao 10cm.  -Ta cần tìm số hình lập phương 1cm3 xếp vào đầy hộp.  -HS quan sát  - Mỗi lớp có: 20 × 16= 320 (hình lập phương 1cm3).  - 10 lớp có: 320 × 10 = 3200 (hình lập phương 1cm3).  -Vậy thể tích hình hộp chữ nhật trên là: 20 × 16 ×10 = 3200(cm3)  \**Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta lấy chiều dai nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo).*  \*Gọi V là thể tích của hình hộp chữ nhật ta có: ***V = a × b × c***  (a,b,c là ba kích thước của hình hộp chữ nhật)  Bài 1.Tính thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài a, chiều rộng b, chiều cao c:  a. a= 5cm; b= 4cm; c= 9cm  Thể tích hình hộp chữ nhật là:  5 × 4 × 9 = 180 (cm3)  b. a= 1,5m; b= 1,1m ; c= 0,5m  Thể tích hình hộp chữ nhật là:  1,5 × 1,1 × 0,5 =0,825 (m3)  c.a=dm ; b= dm; c=dm  Thể tích hình hộp chữ nhật là:  2  - HS nhận xét sửa bài  Bài 2.Tính thể tích của khối gỗ, có kích thước cho sẵn như sgk.  -Chia khối gỗ thành hai hình hộp chữ nhật, rồi tính thể tích từng hình sau đó cộng thể tích hai hình lại.  Giải.  Thể tích hình hộp chữ nhật lớn là:  12 × 8 × 5 = 480 (cm3)  Thể tích hình hộp chữ nhật nhỏ là:  (15-8) × 6 × 5 = 210 (cm3)  Thể tích của khối gỗ là:  480 + 210 = 690 (cm3)  Đáp số: 690 cm3  Bài 3.Tính thể tích của hòn đá nằm trong bể nước theo hình vẽ sgk.  -Khi bỏ hòn đá vào nước trong bể đã dâng lên (từ 5cm lên 7cm)  - Cả lớp làm bài vào vở – một HS lên bảng làm bài.  Bài giải  Thể tích của hòn đá bằng thể tích của hình hộp chữ nhật (phần nước dâng lên) có đáy là đáy của bể cá và có chiều cao là :  7 – 5 = 2 (cm3)  Thể tích của hòn đá là :  10 × 10 × 2 = 200 (cm3)  Đáp số : 200 cm3­­ |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I/ Mục tiêu:**

-Tìm câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến trong truyện. Tìm được quan hệ từ thích hợp để tạo ra câu ghép ở BT2.

**II/ Đồ dùng**:

- Bảng phụ

-Băng giấy

**III. Các hoạt động dạy-học .**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng làm lại bài tập 2 (trang 48 SGK)  - GV nhận xét– tuyên dương HS .  **2. Bài mới :** Giới thiệu bài :  Ở tiết trước, các em đã được học cách nối các vế trong câu ghép chỉ quan hệ nguyên nhân - kết quả, quan hệ điều kiện (giả thiết) - kết quả và quan hệ tương phản. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ được học cách nối các vế câu ghép thể hiện quan hệ tăng tiến – Ghi đầu bài.  **HĐ1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu “Phần nhận xét” :**  **Bài 1**: Gọi hs đọc đề bài.  -GV ghi câu ghép, yêu cầu HS đọc BT1, phân tích cấu tạo của câu ghép đã cho.  - GV mời 1 HS lên bảng phân tích cấu tạo của câu ghép (xác định hai vế câu, bộ phận C - V trong mỗi vế câu, tìm cặp QHT nối các vế câu.  - GV : Câu văn sử dụng cặp quan hệ từ: Chẳng những…… mà ….. thể hiện qh tăng tiến.  - Gọi một vài HS lấy thêm ví dụ ở ngoài bài.  -Nhận xét, chốt lại.  **Bài 2**: GV cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm các cặp từ QH khác có thể thay thế cho cặp từ “*Chẳng những…. mà…”*  - Mời học sinh đặt câu với các qht vừa tìm được.  *Lưu ý* : chọn những câu có đủ cụm C-V ở mỗi vế câu .  -Gọi hs đọc ghi nhớ:  **HĐ2:Hướng dẫn học sinh làm bài luyện tập**  **Bài tập 1**:Gọi một HS đọc yêu cầu BT1 (đọc mẩu chuyện vui Người lái xe đãng trí).  - GV nhắc HS chú ý 2 yêu cầu của BT:  + Tìm trong truyện câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến .  + Phân tích cấu tạo của câu ghép đó .    -Câu chuyện khôi hài ở chỗ nào ?  **Bài tập 2**: -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập, suy nghĩ làm bài .  - GV dán lên bảng 3 bảng phụ viết các câu ghép chưa hoàn chỉnh; mời 3 HS lên bảng thi làm bài.  (Lưu ý: Nếu có HS dùng từ “Không những” thì GV nói là dùng từ “Không chỉ” chính xác hơn).  **3. Củng cố**  - Những cặp quan hệ từ như thế nào thường dùng để chỉ mối quan hệ tăng tiến ? | - Bài tập 2: các từ: cảnh sát giao thông, tai nạn, tai nạn giao thông, va chạm giao thông; vi phạm quy định về tốc độ, thiết bị kém an toàn, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.  Bài 1. Phân tích cấu tạo của câu ghép sau đây:  - HS đọc BT1, phân tích cấu tạo của câu ghép đã cho.  \* **Chẳng những** Hồng chăm học **mà** bạn ấy còn rất chăm làm (do hai vế câu tạo thành)  Vế 1: *Chẳng những* Hồng chăm học C V  Vế 2: *mà* bạn ấy còn rất chăm làm  C V  - *Chẳng những… mà…* là cặp quan hệ từ nối 2 vế câu.  - HS đặt câu có qh tăng tiến.  VD:Chẳng những trời nắng to mà còn nóng nữa.  -Bạn Nam không chỉ học giỏi mà bạn ấy còn là một người rất tốt hay giúp đỡ bạn bè.  **Bài 2**.Tìm thêm những cặp quan hệ từ có thể nối các vế câu có quan hệ tăng tiến.  - HS thảo luận và trình bày trước lớp: Ngoài cặp QHT *Chẳng những …. mà…*nối các vế câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến, còn có thể sử dụng các cặp QHT khác như : *không những…. mà …; không chỉ…mà…; không phải chỉ….. mà còn….;*  Ví dụ : *Không những* Hồng chăm học *mà* bạn ấy còn rất chăm làm.  - Hồng không chỉ chăm học *mà* bạn ấy còn rất chăm làm .  - 2 HS đọc ghi nhớ, 2 học sinh nhắc lại.  **Bài 1**.Tìm và phân tích cấu tạo của câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến trong mẩu chuyện vui sau:  -HS tự tìm và phân tích, làm bài vào vở BT.  - 1 HS lên bảng phân tích, cả lớp thống nhất chốt lại lời giải đúng :  Vế 1: Bọn bất lương ấy *không chỉ*  C  ăn cắp tay lái.  V  Vế 2: *mà* chúng còn lấy luôn cả  C V  bàn đạp phanh.  - Anh chàng lái xe đãng trí đến mức ngồi nhầm vào hàng ghế sau lại tưởng đang ngồi vào sau tay lái. Sau khi hốt hoảng báo công an xe bị bọn trộm đột nhập mới nhận ra rằng mình nhầm.  Bài 2. Tìm quan hệ từ thích hợp với chỗ trống.  - 3 học sinh làm bài, cả lớp nhận xét, kết luận :  a) Tiếng cười *không chỉ* đem lại niềm vui cho mọi người *mà* nó còn là liều thuốc trường sinh.  b) *Không những* hoa sen đẹp *mà*nó còn tượng trưng cho sự thanh khiết của tâm hồn Việt Nam .  hoặc: *Chẳng những* hoa sen đẹp *mà* nó còn tượng trưng cho sự thanh khiết của tâm hồn Việt Nam .  c) Ngày nay, trên đất nước ta, *không chỉ* công an làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh *mà*mỗi một người dân đều có trách nhiệm bảo vệ công cuộc xây dựng hòa bình. |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**LẮP MẠCH ĐIỆN ĐƠN GIẢN.**

**I-Mục tiêu**:

**1. Kiến thức**

- Hiểu cách lắp mạch điện đơn giản.

**2. Kĩ năng**

-Lắp được mạch điện thắp sáng đơn giản:sử dụng pin,bóng đèn,dây điện..

**3. Thái độ**

- Yêu thích bộ môn

**II-Đồ dùng:**

-Pin,dây đồng có vỏ bọc bằng nhựa,bóng đèn pin,vật bằng kim loại,vật bằng nhựa,cao su...

-Hình trang 94,95,97 SGK.

**III. Các hoạt động dạy-học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. KT bài cũ :**  H : Kể một số ví dụ chứng tỏ dòng điện mang năng lượng ?  **2. Bài mới :**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài.  **Hoạt động 1 :** Thực hành lắp mạch điện  \* Cách tiến hành :  - Mục đích : Tạo ra một dòng điện có nguồn điện là pin trong mạch kín làm sáng bóng đèn pin.  - Vật liệu : Một cục pin, một số đoạn dây, một bóng đèn pin.  - GV đặt vấn đề : Phải lắp mạch như thế nào thì đèn mới sáng ?    - Cho HS chỉ mạch kín cho dòng điện chạy qua (hình 4 trang 95 SGK) và nêu được :  + Pin đã tạo ra trong mạch điện kín một dòng điện.  + Dòng điện này chạy qua dây tóc bóng đèn làm cho dây tóc nóng tới mức phát ra ánh sáng.  - Cho hs quan sát hình 5 trang 95 và dự đoán mạch điện ở hình nào thì đèn sáng. Giải thích tại sao?  **\*Lưu ý:** Khi dùng dây dẫn nối hai cực của pin với nhau (đoản mạch) (như trường hợp hình 5c) thì sẽ làm hỏng pin.Khi kiểm tra trường hợp này cần làm nhanh để tránh làm hỏng pin.  **Hoạt động 2 :** Làm thí nghiệm phát hiện vật dẫn điện, vật cách điện.  \* Cách tiến hành:  - Cho các nhóm làm thí nghiệm như hướng dẫn mục Thực hành trang 96.  - GV đặt câu hỏi chung cho cả lớp:    + Vật cho dòng điện chạy qua gọi là gì?  + Kể tên một số vật liệu cho dòng điện chạy qua.  + Vật không cho dòng điện chạy qua gọi là gì?  + Kể tên một số vật liệu không cho dòng điện chạy qua.  **3. Củng cố**  -GV hệ thống bài. | Bước 1 : Làm việc theo nhóm :  - Các nhóm làm thí nghiệm như hướng dẫn ở mục thực hành trang 94 SGK.  - HS lắp mạch để đèn sáng và vẽ lại cách mắc vào giấy.  Bước 2 : Làm việc cả lớp  - Từng nhóm giới thiệu hình vẽ và mạch điện của nhóm mình.  - Lắp dây điện (đỏ) từ cực dương của pin qua bóng đèn, nối 1 dây (xanh) từ bóng đèn đến cực âm của pin tạo thành một dòng điện kín  Bước 3 : Làm việc theo cặp.  - HS đọc mục Bạn cần biết trang 94, 95 SGK và chỉ cho bạn xem cực dương (+), cực âm (-) của pin ; chỉ 2 đầu của dây tóc bóng đèn và nơi 2 đầu này được đưa ra ngoài.  Bước 4 : HS làm thí nghiệm theo nhóm.  - Lắp mạch điện để kiểm tra. So sánh với kết quả dự đoán ban đầu. Giải thích kết quả thí nghiệm.  Bước 5 : Thảo luận chung cả lớp về điều kiện để mạch thắp sáng đèn.  - Tạo ra dòng điện kín : Lắp dây điện (đỏ) từ cực dương của pin qua bóng đèn, nối 1 dây (xanh) từ bóng đèn đến cực âm của pin tạo thành một dòng điện kín  Bước 1 : Làm việc theo nhóm :  - Lắp mạch điện thắp sáng đèn. Sau đó tách một đầu dây đồng ra khỏi bóng đèn hoặc một đầu của pin để tạo ra một chỗ hở trong mạch.  - Chèn một số vật bằng kim loại, bằng nhựa, bằng cao su, sứ,... vào chỗ hở của mạch và quan sát xem đèn có sáng không và nêu kết luận.  - Kết quả và kết luận: đèn không sáng, vậy không có dòng điện chạy qua bóng đèn khi mạch bị hở.  Bước 2 : Làm việc cả lớp.  - Từng nhóm trình bày kết quả thí nghiệm.  + Vật cho dòng điện chạy qua gọi là vật dẫn điện.  + Đồng, nhôm, sắt …  + Vật không cho dòng điện chạy qua gọi là vật cách điện  + Cao su, sứ, thủy tinh, gỗ khô, bìa… |

----------------------------o0o------------------------

**Tập làm văn**

**TRẢ BÀI VĂN KỂ CHUYỆN**

**I/ Mục tiêu**:

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và tự sửa lỗi trong bài văn của mình và sửa lỗi chung

**2. Kĩ năng**:

- Viết lại một đoạn văn cho đúng hoặc viết lại một đoạn cho hay hơn

**3. Thái độ**

- Yêu thích bộ môn

**II/ Chuẩn bị:**

- Bảng phụ ghi 3 đề bài của tiết kiểm tra viết cuối tuần 22, mỗi số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, đoạn, ý... cần chữa chung trước lớp.

**III / Hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ**:  - GV cho HS trình bày chương trình hoạt động đã viết tiết TLV trước.  - GV nhận xét, ghi điểm.  **2. Bài mới :**  Giới thiệu bài: Trong tiết học hôm nay, cô sẽ trả bài viết về văn kể chuyện mà các em vừa kiểm tra tuần trước. Để nhận thấy mặt ưu, khuyết của bài làm của mình, cô đề nghị các em nghiêm túc chú ý lắng nghe và có hình thức sửa chữa lỗi cho đúng.  **HĐ1:Nhận xét kết quả bài viết của HS:**  - GV treo bảng phụ đã viết sẵn 03 đề bài của tiết kiểm tra trước, viết 1 số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu.  - GV nhận xét kết quả bài làm:  + Ưu điểm: Xác định đúng đề bài, có bố cục hợp lý, viết đúng chính tả.  + Khuyết điểm: Một số bài chưa có bố cục chặt chẽ, dùng từ chưa chính xác, còn sai lỗi chính tả, sử dụng dấu câu chưa hợp đúng.  + Nêu số điểm cụ thể cho cả lớp nghe.  **HĐ2: Trả bài và hướng dẫn HS chữa bài :**  - GV trả bài cho học sinh.  **\* Hướng dẫn HS chữa lỗi chung***:*  - GV ghi các lỗi cần chữa lên bảng phụ.  + Lỗi về sử dụng dấu câu và ý.  + Lỗi dùng từ.  + Lỗi chính tả.  - Cho các HS lần lượt chữa từng lỗi.  *-* GV chữa lại cho đúng bằng phấn màu*.*  \*Hướng dẫn HS sửa lỗi trong bài:  + Cho HS đọc lại bài của mình và tự chữa lỗi.  - Cho HS đổi bài cho bạn bên cạnh để rà soát lỗi.  **\* Hướng dẫn HS học tập đoạn văn, bài văn hay:**  - GV đọc 1 số đoạn văn hay, bài văn hay.  - Cho HS thảo luận, để tìm ra cái hay, cái đáng học của đoạn văn, bài văn hay.  - Cho HS viết lại 1 đoạn văn hay trong bài làm.  - Cho HS trình bày đoạn văn đã viết lại.  **3. Củng cố**  -Đọc cho hs nghe một hai bài văn hay và yêu cầu học sinh nhận xét. | - HS đọc lần lượt.  -HS lắng nghe.  -HS đọc đề bài, cả lớp chú ý bảng phụ.  -HS lắng nghe.  - HS theo dõi trên bảng. Sửa lỗi vào vở, một số hs lên bảng sửa lỗi:  - HS đọc các lỗi, tự sửa lỗi.  - HS đổi bài cho bạn soát lỗi.  - HS trao đổi thảo luận để tìm ra được cái hay để học tập.  - Mỗi HS tự chọn ra 1 đoạn văn viết chưa đạt để viết lại cho hay hơn và trình bày đoạn văn vừa viết.  - HS lắng nghe. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**THỂ TÍCH HÌNH LẬP PHƯƠNG.**

**I/ Mục tiêu** :

**1. Kiến thức**

- Biết công thức tính thể tích hình lập phương.

**2. Kĩ năng**

- Thực hành tính đúng thể tích HLP với số đo cho trước.

- Vận dụng công thức tính thể tích hình lập phương để giải các bài toán liên quan.

**3. Thái độ**

- Yêu thích bộ môn

**II/ Đồ dùng**:

- Mô hình trực quan về hình lập phương có số đo độ dài cạnh là số tự nhiên (đơn vị đo Xăng - ti - mét) và một số hình lập phương có cạnh 1 cm, hình vẽ lập phương.

**III. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. KT bài cũ:**   * Nêu cách tính thể tích hình hộp chữ nhật? * Giáo viên nhận xét ghi điểm.   2**. Giới thiệu bài mới:**  Thể tích hình lập phương.  → Ghi đầu bài lên bảng.   * **❖ Hoạt động 1:** Hướng dẫn * Giáo viên giới thiệu hình lập phương cạnh 1 cm → 1cm3 * Lắp đầy vào hình lập phương lớn. * Vậy hình lập phương lớn có bao nhiêu hình lập phương nhỏ ? * Vậy làm thế nào để tính được số hình lập phương đó ?   \* 27 hình lập phương nhỏ (27 cm3) chính là thể tích của hình lập phương lớn.   * Vậy muốn tìm thể tích hình lập phương ta làm sao?   - Nếu gọi cạnh của hình lập phương là a, **V** là thể tích thì ta sẽ có công thức tính thể tích hình lập phương thế nào?  **❖ Hoạt động 2:** Hướng dẫn học sinh vận dụng quy tắc tính để giải một số bài tập có liên quan.  Bài 1. Gọi hs đọc đề bài  - Cho hs thảo luận theo cặp nêu kết quả.  - Nhận xét, ghi điểm.  **Bài 2.** Gọi hs đọc đề bài, tìm hiểu đề.  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi gì ?  - Muốn giải được bài toán này trước tiên ta phải làm gì ?  - Cho hs làm bài vào vở, gọi 1 em lên bảng làm.  - Nhận xét, ghi điểm.  **Bài 3.** Gọi hs đọc đề bài, tìm hiểu đề.  -Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi gì ?  - Cho hs làm bài vào vở, gọi 1 em lên bảng làm bài.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố**.  - Thể tích của 1 hình là tính trên mấy kích thước? | * Cả lớp nhận xét.   - Học sinh thảo luận nhóm. Vừa quan sát, vừa vẽ vào hình từng lớp cho đến đầy hình lập phương.   * Đại diện nhóm trình bày và nêu số hình lập phương nhỏ: 27 hình   - Học sinh quan sát nêu cách tính.  - Lấy 1hàng có 3 hình nhân với 3 hàng thì ra một lớp, lấy một lớp nhân với 3 lớp : 3 × 3 × 3 = 27 (hình lập phương).  *- Muốn tính thể tích hình lập phương ta lấy cạnh nhân với cạnh rồi nhân với cạnh.*  - Học sinh nêu công thức.  ***V = a × a × a***  Bài 1.Viết số đo thích hợp vào ô trống:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **HLP** | **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | | Độ dài cạnh | 1,5 m |  | 6 cm | 10 dm | | Diện tích một mặt | 2,25 m2 | dm2 | 36 cm2 | 100  dm2 | | Diện tích toàn phần | 13,5  m2 | dm2 | 216  cm2 | 600dm2 | | Thể tích | 3,375  m3 | dm3 | 216  cm2 | 1000  dm3 |   Bài 2.Tóm tắt:  Một khối kim loại hình lập phương có cạnh: 0,75m  Mỗi dm3: 15 kg  Khối kim loại nặng: … kg ?  Đổi 0, 75m = 7,5dm.  Bài giải  Thể tích khối kim loại đó là:  7,5 × 7,5 × 7,5= 421,875 (dm3)  Khối kim loại đó nặng là:  421,875 × 15= 6 328,125 (kg)  Đáp số: 6 328,125 kg  Bài 3. Tóm tắt:  Một hình hộp chữ nhật có:  Chiều dài : 8cm  Chiều rộng : 7cm  Chiều cao : 9cm  Một hình lập phương có cạnh bằng trung bình cộng của 3 kích thước trên.  a,Thể tích hình hộp chữ nhật:… cm3 ?  b,Thể tích hình lập phương: …. cm3 ?  Bài giải.  a) T hể tích của hình hộp chữ nhật là:  8 × 7 × 9 = 504(cm3)  b) Độ dài cạnh của hình lập phương là:  (7+ 8 + 9) : 3 = 8 (cm)  Thể tích của hình lập phương là:  8 × 8 × 8 = 512(cm3)  Đáp số: a) 504cm3 b) 512cm3 |

----------------------------o0o------------------------